TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bá Đình Tâm, bà Nguyễn Thị Hạnh.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự về hôn nhân gia đình thụ lý số 303/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2025, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1974 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Ngọc T sau thời gian tự nguyện tìm hiểu thì đăng ký kết hôn vào ngày 07/4/2009 tại

Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 11/2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Ông T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên có hành vi đe dọa bà C từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên ra cãi vã. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay, không còn qua lại tìm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C làm đơn gửi Tòa án yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà C và ông T không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt: Tòa án đã tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng, tạo điều kiện để ông T và bà C hàn gắn tình cảm gia đình nhưng ông T không có ý kiến và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà C và ông T đã thật sự trầm trọng, ông T và bà C không thương yêu, chia sẻ giúp đỡ chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân. Hơn nữa, quá trình chung sống ông T đã không làm tròn nghĩa vụ của người chồng, không quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bà C để cùng nhau chăm sóc gia đình. Vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đã ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay, chứng tỏ hôn nhân của bà C, ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C về việc ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T; về con chung: không có con chung nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T, ông T có hộ khẩu thường trú tại huyện B, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và Ông Nguyễn Ngọc T có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 07/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà C và ông T là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim C và bị đơn Nguyễn Ngọc T: Bà Nguyễn Thị Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định. Căn cứ điểm điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C trình bày trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Ông T không có trách nhiệm với gia đình, có hành vi đe dọa ảnh hưởng đến cuộc sống của bà C nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dần đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không còn qua lại tìm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau, phải có nghĩa vụ chung sống với nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà C, ông T không còn hạnh phúc, anh chị không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng, giúp đỡ nhau nên hạnh phúc gia đình ngày rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai và thực tế anh chị đã tự sống xa nhau từ năm 2022 cho đến nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù, mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra một thời gian dài nhưng vợ chồng bà C, ông T không ai có thiện chí hòa giải đoàn tụ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng, ông T không có ý kiến gì và luôn vắng mặt tại các buổi Tòa án triệu tập, hòa

giải chứng tỏ ông T cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm gia đình với bà C. Trong biên bản xác minh tại xã B xác định vợ chồng không còn chung sống với nhau như bà C trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C đối với ông Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Ngọc T không có con chung nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn Ngọc T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Xét ý kiến trình bày của các đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận về việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, con chung là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

***Về con chung*:** Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Ngọc T không có con chung nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 300.000 đồng theo biên lai số 0009027 ngày 16/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Bắc Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Bắc Bình (GCN kết hôn số 19, ngày 07/4/2009)
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Ngọc